

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày: 09 - 8 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tường Thị Hà

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Hoàng Thanh Diện - Cán bộ hưu trí phường Quảng Long, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

+ Ông Trần Thanh Dương - Cán bộ hưu trí phường Ba Đồn, thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thục Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 33/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Mai Đức C; tên gọi khác: Không; sinh ngày 02/5/1998 tại thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Nơi cư trú: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: thợ mộc; trình độ học vấn: lớp 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Mai Xuân L và bà Phạm Thị D; có vợ Đinh Thị Hồng S và 02 con còn nhỏ; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ sau đó chuyển tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thị xã B kể từ ngày 06/4/2021 cho đến nay. (Theo lệnh trích xuất bị cáo có mặt tại phiên tòa).

- **Bị hại:** Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn P, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:** Ông Mai Xuân L, sinh năm 1964

Địa chỉ: Thôn L, xã Q, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2021, Mai Đức C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu trắng - xanh, biển kiểm soát 73K1- 071.88 đi từ xã Q, huyện Q, tỉnh Quảng Bình về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc tổ dân phố 3, phường Q, thị xã B, thì C nhìn thấy chị Nguyễn Thị T đang điều khiển xe mô tô cùng chiều phía trước, tay trái đang cầm nghe máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 11, vỏ màu xanh nên C nảy sinh ý định cướp giật tài sản. C điều khiển xe mô tô đi đến áp sát phía bên trái xe mô tô của chị T, dùng tay phải giật lấy máy điện thoại của chị T rồi điều khiển xe mô tô tăng tốc nhanh chóng tẩu thoát. Khi về nhà, C tắt nguồn máy điện thoại di động vừa cướp giật được và cất giấu vào trong cốp xe mô tô của C. Đến khoảng 15 giờ ngày 06/4/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã phát hiện và thu giữ được tang vật trên.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 13/HĐ ngày 08/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thị xã B kết luận: 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 11, vỏ màu xanh, loại 64GB, số Imel: 352988117926717, đã qua sử dụng, tại thời điểm bị chiếm đoạt có giá trị 14.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã thu giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu trắng - xanh, biển kiểm soát 73K1-071.88; 01 máy điện thoại di động, nhãn hiệu Apple Iphone 11, vỏ màu xanh, loại 64GB. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 máy điện thoại trên cho bị hại chị Nguyễn Thị T.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Mai Đức C phải bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự.

Hành vi phạm tội của bị cáo Mai Đức C đã được cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B, tỉnh Quảng Bình làm rõ.

Tại bản Cáo trạng số: 33/CT-VKSBD ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình đã truy tố bị cáo Mai Đức C về tội “Cướp giật tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Đức C phạm tội “Cướp giật tài sản”.

- Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Mai Đức C từ 36 đến 42 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu trắng - xanh, biển kiểm soát 73K1-071.88 cho ông Mai Xuân L.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân thị xã B đã truy tố và phát biểu quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Lời nói sau cùng, bị cáo nhận thức được lỗi lầm của mình và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và của Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật nên không xem xét thêm.

[2] Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Mai Đức C đều thừa nhận: Khoảng 15 giờ ngày 03/4/2021, Mai Đức C đã dùng thủ đoạn nguy hiểm bằng cách sử dụng xe máy để tiếp cận, áp sát nhanh chóng cướp giật tài sản là 01 điện thoại di động của chị Nguyễn Thị T. Hành vi của bị cáo có đầy đủ dấu hiệu của tội: “Cướp giật tài sản”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh đối với bị cáo là có căn cứ và đúng pháp luật. Chính bị cáo cũng thừa nhận hành vi của mình đã phạm tội "Cướp giật tài sản", chỉ yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Bị cáo Mai Đức C là người đã có gia đình, bị cáo hoàn toàn nhận thức được hành vi của mình gây ra là nguy hiểm, thấy trước hậu quả nhưng vẫn mong muốn hậu quả xảy ra. Hành vi của bị cáo thể hiện tính xem thường pháp luật, gây nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở

hữu hợp pháp về tài sản của công dân, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người dân trong việc quản lý và sử dụng tài sản của mình. Vì vậy, cần phải áp dụng các quy định của Bộ luật Hình sự để xử phạt nghiêm nhằm mục đích răn đe, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật đối với bị cáo nói riêng và phòng ngừa chung đối với các đối tượng khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, cần căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đề giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[6] Về hình phạt: Qua xem xét các vấn đề nêu trên thấy rằng hành vi của bị cáo là nguy hiểm, liều lĩnh nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn để cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới có hiệu quả trong việc giáo dục, cải tạo bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật, có ích cho xã hội.

[7] Về vật chứng vụ án: Quá trình điều tra các cơ quan tiến hành tố tụng đã thu giữ và trả lại đúng cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Riêng đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter, sơn màu trắng - xanh, biển kiểm soát 73K1-071.88, là phương tiện mà bị cáo sử dụng trong khi thực hiện hành vi phạm tội nhưng số tiền có được để mua chiếc xe nói trên là tiền do ông Mai Xuân L (bố bị cáo) bỏ ra và thuộc quyền sở hữu của ông L. Vì vậy, cần căn cứ vào điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự trả lại cho ông Mai Xuân L là phù hợp.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo Mai Đức C phải bồi thường thiệt hại và cam đoan không khiếu kiện, khiếu nại gì về dân sự. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mai Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 136, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Mai Đức C phạm tội "Cướp giật tài sản".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Mai Đức C 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 06/4/2021).

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm theo Quyết định tạm giam bị cáo tại phiên tòa để đảm bảo công tác thi hành án.

3. Vật chứng vụ án: Trả lại cho ông Mai Xuân L 01 xe mô tô (Vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B và Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B ngày 21/7/2021).

4. Án phí: Buộc bị cáo Mai Đức C phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung vào công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (đối với người có mặt) hoặc trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án để yêu cầu Tòa án nhân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm (đối với người vắng mặt).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- CA thị xã B;
- VKSND thị xã B;
- THADS thị xã B;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Bình;
- Bị cáo, bị hại, người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Tưởng Thị Hà